

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/DS-ST

Ngày: 31-8-2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn.

2. Ông Đặng Hữu Tấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

Địa chỉ trụ sở: lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Nhân – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu Nhân: bà Trần Thị Thiên Thanh – chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ (theo Giấy ủy quyền số 181107-6/UQ-TGD ngày 07/11/2018).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thiên Thanh: ông Trần Duy H – Chức vụ: chuyên viên pháp lý tố tụng (văn bản ủy quyền số 190903-01/UQ-COL ngày 03 tháng 9 năm 2019) (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Huỳnh Bá H, sinh năm 1994. (vắng mặt).

Địa chỉ: số 11D2, khóm Đ, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: số 112/5B, khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Duy H trình bày:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H (viết tắt là Công ty) đã cho ông Huỳnh Bá H vay số tiền 290.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 2W004466874, ngày 24/8/2016, mục đích vay để mua sắm phương tiện đi lại là mua xe máy, lãi suất 1,86%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, hình thức trả là trả góp hàng tháng và mỗi tháng góp 11.075.231 đồng. Giữa Công ty và ông H có ký kết hợp đồng thế chấp số 2W004466874, ngày 24/8/2016, tài sản thế chấp là xe máy hiệu KAWASAKI MOTO Z1000 ABS do ông Huỳnh Bá H đứng tên, nhưng Công ty chỉ giữ giấy tờ xe máy hiệu KAWASAKI MOTO Z1000 ABS do ông Huỳnh Bá H đứng tên còn lại xe máy thì ông H tiếp tục sử dụng.

Trong quá trình vay vốn thì ông H đã trả được 77.644.000 đồng (từ ngày 20/9/2016 đến 20/3/2017), trong đó vốn gốc là 43.651.840 đồng, lãi 33.992.160 đồng. Từ ngày 20/4/2017 cho đến nay thì ông H không trả tiền vốn và lãi cho Công ty, không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe máy hiệu KAWASAKI MOTO Z1000 ABS do ông Huỳnh Bá H đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 2W004466874, ngày 24/8/2016.

Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H số tiền 277.552.701 đồng, trong đó nợ gốc là 246.348.160 đồng, nợ lãi là 31.204.541 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Bá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông H về nội dung đơn khởi kiện của Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H buộc ông H trả cho Công ty số tiền 277.552.701 đồng (trong đó nợ gốc 246.348.160 đồng, nợ lãi 31.204.541 đồng tính từ ngày 20/4/2017 đến ngày 20/11/2017). Tuy nhiên, mức lãi suất 1,83%/tháng tại thời điểm 20/9/2016 là cao so với quy định của pháp luật, do đó cần xem xét điều chỉnh và khấu trừ vào vốn gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H (viết tắt là Công ty) khởi kiện ông Huỳnh Bá H. Trong quá trình giải quyết vụ án, không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Huỳnh Bá H do ông H đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện Công ty đã ghi đúng địa chỉ của ông H theo hợp đồng tín dụng số 2W004466874, ngày 24/8/2016 và qua kết quả xác minh ngày 03/3/2020 xác định được ông Huỳnh Bá H có nơi cư trú cuối cùng tại số 11D2, khóm Đ, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang, hiện nay ông H đã bỏ địa phương đi mà không thông báo cho Công ty biết là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Huỳnh Bá H vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Duy H có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/8/2020. Căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H do ông Nguyễn Hữu N – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho bà Trần Thị Thiên Thanh – chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ (theo Giấy ủy quyền số 181107-6/UQ-TGD ngày 07/11/2018). Bà Trần Thị Thiên T ủy quyền lại cho ông Trần Duy H – Chức vụ: chuyên viên pháp lý tố tụng (văn bản ủy quyền số 190903-01/UQ-COL ngày 03 tháng 9 năm 2019).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông Trần Duy H tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[4] Công ty khởi kiện ông Huỳnh Bá H yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2W004466874, ngày 24/8/2016. Theo thỏa thuận giữa các bên tại hợp đồng tín dụng thì mục đích vay là vay mua hàng hóa, tại mục 3.1.2 Phần điều khoản và điều kiện chung của phần hợp đồng tín dụng có ghi bên vay là cá nhân có thông tin nêu tại mục 1.1 của Đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng tín dụng, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định việc Công ty và ông H ký hợp đồng tín dụng là giao dịch giữa cá nhân ông H và Công ty. Do đó, mặc dù ông H có đăng ký kinh doanh với hình thức hộ kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 52A 8022623, ngày 24/7/2015 nhưng hợp đồng giữa các bên ký kết không có mục đích lợi nhuận nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2019 Công ty có yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông H giao lại xe máy đã thế chấp để xử lý theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe máy hiệu KAWASAKI MOTO Z1000 ABS do ông Huỳnh Bá H đứng tên, theo hợp đồng thế chấp số 2W004466874, ngày 24/8/2016 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Căn cứ nội dung hợp đồng tín dụng số 2W004466874, ngày 24/8/2016 có cơ sở xác định giữa Công ty và ông H có xác lập hợp đồng tín dụng với mục đích vay là mua xe máy, thời hạn vay 36 tháng, hình thức trả là trả góp hàng tháng và mỗi tháng góp 11.075.231 đồng. Xét hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã không thực hiện việc trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do đó, việc Công ty khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ gốc 246.348.160 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474 và Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[7] Đối với yêu cầu buộc ông H trả số tiền lãi 31.204.541 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận giữa Công ty và ông H tại hợp đồng tín dụng số 2W004466874, ngày 24/8/2016 là 1,86%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại:

Khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này*”.

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, vi phạm “*Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất*”.

Như vậy, lãi suất được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, thỏa thuận về lãi suất 1,86%/tháng giữa Công ty và ông H tại hợp đồng tín dụng số 2W004466874, ngày 24/8/2016 là phù hợp quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc ông H có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H nợ gốc 246.348.160 đồng, lãi 31.204.541 đồng, tổng cộng là 277.552.701 đồng (*Hai trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm lẻ một đồng*).

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của Công ty được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471, 474 và Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

- Buộc ông Huỳnh Bá H có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H tổng số tiền 277.552.701 đồng (*Hai trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm lẻ một đồng*). Trong đó, nợ gốc 246.348.160 đồng, nợ lãi 31.204.541 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (31/8/2020), ông Huỳnh Bá H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H cho vay thì lãi suất mà ông Huỳnh Bá H phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Bá H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.877.635 đồng (*Mười ba triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi lăm đồng*)

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.939.000 đồng (*Sáu triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002838 ngày 27/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn H, ông Huỳnh Bá H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị Diệu Tiên